

Mục lục

CHƯƠNG 08: PHÂN HỆ TỒN KHO	1
Hệ thống menu của phân hệ hàng tồn kho.....	1
1. Khai báo các danh mục từ điển.....	2
Danh mục hàng hóa, vật tư.....	2
Danh mục nhóm vật tư, hàng hoá.....	4
Danh mục kho hàng.....	5
Khai báo về kho để tính giá nhập trước xuất trước.....	5
Khai báo về chứng từ để tính giá nhập trước xuất trước.....	6
2. Vào số dư đầu kỳ và kết chuyển tồn kho sang năm sau.....	6
2.1 Vào tồn kho đầu kỳ.....	6
2.2 Vào chi tiết tồn nhập trước xuất trước.....	7
2.3 Vào tồn kho đầu kỳ theo đích danh.....	8
2.4 Chuyển tồn kho sang năm sau.....	9
3. Cập nhật số liệu.....	10
3.1 Phiếu nhập kho.....	10
3.2 Phiếu xuất kho.....	12
3.3 Phiếu xuất điều chuyển kho.....	13
3.4 Tính giá trung bình.....	14
3.5 Tính giá trung bình di động theo ngày.....	15
3.6 Tính giá nhập trước xuất trước.....	16
4. Báo cáo hàng tồn kho.....	16
4.1 Báo cáo hàng nhập.....	16
4.2 Báo cáo hàng xuất.....	16
4.3 Báo cáo hàng tồn kho.....	17

CHƯƠNG 08: PHÂN HỆ TỒN KHO

Hệ thống menu của phân hệ hàng tồn kho


Các menu chính của phân hệ hàng tồn kho:

1. Cập nhật số liệu


2. Số dư đầu kỳ
3. Danh mục từ điển
4. Báo cáo hàng nhập
5. Báo cáo hàng xuất
6. Báo cáo hàng tồn kho
7. In các danh mục từ điển

MVACCPRO15.0
NSD: [Phân quyền](#) [Teamviewer](#) [Thoát](#)


Hệ thống Tổng hợp Tiền Bán hàng Mua hàng Tồn kho QT phí Vụ việc SX L.tục SX Đ.hàng TSCĐ CCDC Thuế BCQT




Phiếu nhập kho




Phiếu xuất kho




Phiếu xuất điều chuyển kho




Tính giá trung bình



Tính giá trung bình đi động



Tính giá NTXT



Tính lại tồn kho tức thời

Báo cáo hàng nhập	Báo cáo hàng xuất	Báo cáo tồn kho	In danh mục từ điển		Danh mục và số dư
<ul style="list-style-type: none"> ● Bảng kê phiếu nhập ● Tổng hợp hàng nhập kho ● Báo cáo hàng nhập nhóm theo 2 chỉ tiêu 					<ul style="list-style-type: none"> ● Danh mục hàng hoá, vật tư ● Danh mục phân nhóm hàng hoá, vật tư ● Danh mục kho hàng ● Khai báo về kho để tính giá NTXT ● Khai báo về cừ để tính giá NTXT ● Vào tồn kho đầu kỳ ● Vào tồn kho nhập trước xuất trước ● Chuyển tồn kho sang năm sau ● Vào chi tiết tồn kho đầu kỳ phiếu nhập

Ngày khóa số: 31/12/2010 CP Maxy Việt Nam - Số 46/100 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội . ĐT : 043 783 5490 - 0982 818 309 - 0976 135 761 . Email : softmaxy@gmail.com

1. Khai báo các danh mục từ điển

Các danh mục sau đây được khai báo trong phân hệ hàng tồn kho:

Danh mục hàng hóa, vật tư

Chức năng

- Khai báo các loại hàng hóa, vật tư, thành phẩm của đơn vị
- Cập nhật tài khoản kho, tài khoản doanh thu, tài khoản giá vốn,... theo từng loại hàng hóa, vật tư, thành phẩm

M Sua vat tu X

Thông tin vật tư | Thông tin trường tự do

Mã vật tư	T0001	Mã phụ		Mã tra cứu	
Tên vật tư	Hàng hóa T001				
Tên 2	Item Name T001				
Đơn vị tính	Kg				
Theo dõi tồn kho	<input type="checkbox"/>	1 - Theo dõi tồn kho, 0 - Không theo dõi tồn kho			
Cách tính giá tồn kho	2	Đích danh			
Loại vật tư	61	hàng hóa			
Tk kho	1561	Giá mua hàng hóa			
Sửa Tk kho	<input type="checkbox"/>	1 - Được sửa, 0 - Không được sửa			
Tk doanh thu	5111	Tk hàng bán bị trả lại			
Tk doanh thu nội bộ		Tk chênh lệch giá vt			
Tk chiết khấu		Tk nguyên vật liệu			
Tk giá vốn	6321	Tk sản phẩm dở dang			
Tk cp khuyến mại					
Nhóm vật tư 1, 2, 3					
Số lượng tồn tối thiểu		0,00	Số lượng tồn tối đa		0,00
Ghi chú					

Thông tin chi tiết

Mã vật tư	Khai báo mã vật tư, do NSD quy ước
Mã tra cứu	Là từ khóa, từ ngữ do NSD nhập nhằm mục đích để tìm kiếm
Mã phụ	Là từ khóa, từ ngữ do NSD nhập nhằm mục đích để tìm kiếm
Tên vật tư	Khai báo tên vật tư
Tên 2	Khai báo tên tiếng Anh của vật tư
Đơn vị tính	Đơn vị tính của vật tư
Theo dõi tồn kho	Vật tư có theo dõi tồn kho hay không
Cách tính giá tồn kho	Chương trình khai báo có 4 phương pháp tính giá tồn kho: 1 - Giá trung bình tháng, 2 - Giá đích danh, 3 - Giá nhập trước xuất trước, 4 - Giá trung bình di động
Loại vật tư	NSD chọn vật tư cần khai báo, có 4 loại vật tư: 21 - Nguyên vật liệu; 22 - Phụ tùng, công cụ; 51 - Thành phẩm; 61 - Hàng hoá
Tài khoản kho	Dùng để tự động hạch toán tk kho trong phiếu nhập/xuất

Sửa tài khoản kho	Được sửa/không được sửa cho phép sửa tài khoản kho, dùng trong trường hợp cùng một vật tư có thể nằm trên 2 tài khoản khác nhau thì phải cho phép sửa tài khoản kho
Tk doanh thu	Cập nhật tài khoản doanh thu dùng để tự động hạch toán tk doanh thu trong hóa đơn bán hàng
Tk doanh thu nội bộ	Cập nhật tài khoản doanh thu nội bộ dùng để tự động hạch toán tk doanh thu nội bộ trong hóa đơn bán hàng
Tài khoản chiết khấu	Cập nhật tài khoản chiết khấu dùng để tự động hạch toán tk chiết khấu trong hóa đơn bán hàng
Tài khoản giá vốn	Cập nhật tài khoản giá vốn hàng bán dùng để tự động hạch toán tk giá vốn trong hóa đơn bán hàng
Tk chi phí khuyến mãi	Cập nhật tài khoản chi phí khuyến mãi dùng để tự động hạch toán tk chi phí khuyến mãi trong hóa đơn bán hàng.
Tk hàng bán bị trả lại	Cập nhật tài khoản hàng bán bị trả lại dùng để tự động hạch toán tk hàng bán bị trả lại phiếu nhập hàng bán bị trả lại
Tk chênh lệch giá vật tư	Cập nhật tài khoản chênh lệch giá vật tư sử dụng khi tự động định khoản tiền chênh lệch của hàng tồn kho khi tính giá trung bình
Tk nguyên vật liệu	Cập nhật tài khoản nguyên vật liệu dùng để tự động hạch toán tk chi phí trong phiếu xuất sử dụng
Tk sản phẩm dở dang	Cập nhật tài khoản sản phẩm dở dang sử dụng để thực hiện các tính toán liên quan đến giá thành
Nhóm vật tư 1, 2, 3	Hàng hóa vật tư được phân theo nhóm nào và được khai báo trong danh mục nhóm hàng hóa, vật tư
Số lượng tồn tối thiểu	Số lượng hàng hóa vật tư tồn ít nhất
Số lượng tồn tối đa	Số lượng hàng hóa vật tư tồn nhiều nhất
Ghi chú	Thông tin hàng hóa vật tư

Danh mục nhóm vật tư, hàng hoá

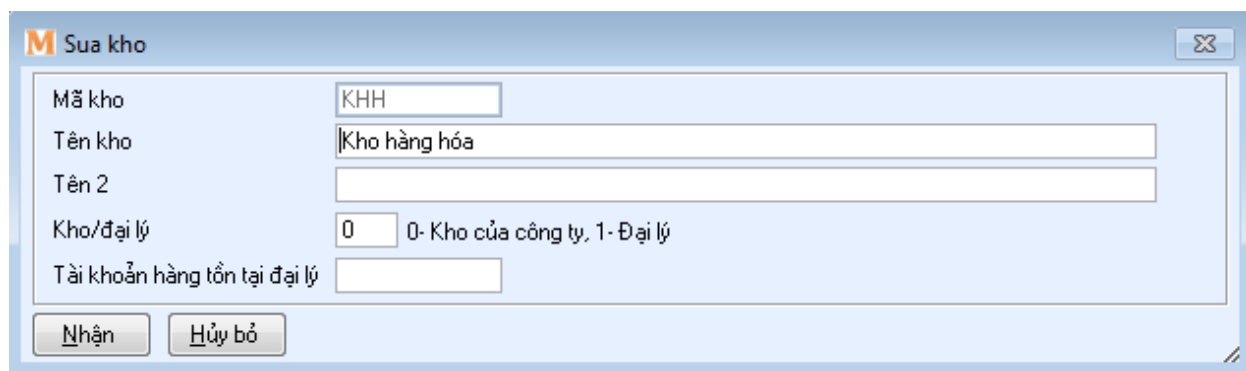
- Để phân loại vật tư, hàng hoá ta dùng danh mục phân nhóm hàng hoá, vật tư. MvProAcc14.0 có 03 trường để thực hiện việc phân loại nhóm cho các vật tư, hàng hoá.

- Ví dụ ta có thể phân nhóm 1 theo mục đích sử dụng, phân nhóm 2 theo nước sản xuất, nhóm 3 theo tính chất của hàng hóa vật tư.

Danh mục kho hàng

Chức năng

- Khai báo các kho hàng của doanh nghiệp, hàng hóa được nhập – xuất được chỉ rõ cho từng kho



Thông tin chi tiết

Mã kho	Khai báo mã kho
Tên kho	Tên tiếng Việt của kho
Tên 2	Tên tiếng Anh của kho
Kho đại lý	Khai báo kho của công ty hay kho đại lý
Tk hàng tồn tại đại lý	Khai báo tài khoản hàng tồn tại đại lý trong trường hợp kho là kho đại lý
Mã đơn vị	Chương trình mặc định mã đơn cơ sở đăng nhập vào chương trình

Khai báo về kho để tính giá nhập trước xuất trước

Chức năng

- Chương trình cập nhật các mã kho đã khai báo căn cứ vào danh mục kho hàng, NSD phải khai báo kho nào là kho tính giá nhập trước xuất trước
- Cột 'Stt-ntxt' người sử dụng cập nhật đánh theo số thứ tự kho nào được tính giá trước

Khai báo về chứng từ để tính giá nhập trước xuất trước

Chức năng

- Căn cứ vào cột số thứ tự chứng từ nào được khai báo trước khi tính giá NTXT sẽ được tính trước theo chứng từ đó
- Cột 'Stt_Ctntxt' người sử dụng tự cập nhật đánh số thứ tự tại màn hình của từng chứng từ

2. Vào số dư đầu kỳ và kết chuyển tồn kho sang năm sau

2.1 Vào tồn kho đầu kỳ

Chức năng

- Cập nhật số tồn kho đầu kỳ (số lượng và giá trị) của các mặt hàng ở các kho
- Người sử dụng chỉ phải cập nhật số tồn kho đầu kỳ 1 lần khi bắt đầu sử dụng MvProAcc14.0. Đối với các kỳ tiếp theo trong năm và của cả các năm sau số tồn kho sẽ do chương trình tự động tính toán và kết chuyển.

Các thao tác

Vào tồn kho đầu kỳ

Thông tin chi tiết

Kho	Mã kho cần khai báo, NSD có thể bỏ trống trường này
Ngày	Chương trình căn cứ vào ngày đầu tiên của kỳ mở sổ

Thêm số dư vật tư

- Nhấn nút 'Thêm mới' hoặc nhấn phím F4
- Cập nhật các thông tin chi tiết
- Nhấn nút 'Nhận' lưu lại các thông tin đã cập nhật

Mã kho	KHH	Kho hàng hóa
Vật tư	T0001	Hàng hóa T001
Tồn đầu	21,00	
Dư đầu	98 212 000	
Dư đầu nt		

Thông tin chi tiết

Mã kho	Mã kho hàng
Vật tư	Mã hàng hóa, vật tư
Tồn đầu	Số lượng tồn đầu kỳ
Dư đầu	Số dư đầu kỳ
Dư đầu ngoại tệ	Số dư đầu kỳ ngoại tệ

Tính tổng số dư

- Tại màn hình cập nhật số dư đầu kỳ nhấn phím F10 chương trình tính tổng một tài khoản của một vật tư hoặc của tất cả vật tư

2.2 Vào chi tiết tồn nhập trước xuất trước

Chức năng

- Đối với các vật tư tính giá tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước ta phải khai báo số tồn đầu (về số lượng và giá trị) của từng phiếu nhập mà chưa xuất hết.

M Thêm số tiền hàng hóa trong kho

Ngày cũ	31/12/2010	
Số cũ	21312	
Mã kho	KHH	Kho hàng hóa
Vật tư	NTXT001	Hàng hóa T001
Mã Nt	VND	
Tồn đầu		2,00
Dư đầu		12 000 000
Dư đầu nt		

Thông tin chi tiết

Ngày chứng từ	Chương trình thể hiện trước ngày kỳ mở sổ
Số chứng từ	Số chứng từ mã vật tư có số lượng còn
Mã kho	Mã kho hàng
Mã vật tư	Mã vật tư
Mã ngoại tệ	Tiền phát sinh theo chứng từ
Tồn đầu	Số lượng tồn đầu của vật tư
Dư đầu	Số dư đầu (tiền hạch toán)
Dư đầu ngoại tệ	Số dư đầu (tiền ngoại tệ)

Tính tổng số dư

- Tại màn hình cập nhật số dư đầu kỳ nhấn phím F10 chương trình tính tổng một tài khoản của một vật tư hoặc của tất cả vật tư

Các thao tác sửa, xóa, tìm cập nhật tương tự phân hệ bán hàng và công nợ phải thu/ Số dư đầu kỳ/ Điều chỉnh công nợ phải thu theo hóa đơn

2.3 Vào tồn kho đầu kỳ theo đích danh

Chức năng

- Chức năng này để cập nhật phần tồn đầu kỳ đối với hàng hóa theo phương pháp đích danh
- Người dùng vào theo từng mức giá tồn của hàng hóa, vật tư

M Vao chi tiet ton kho dau ky phieu nhap

Ngày chứng từ: 31/12/2010 Số chữ: 2

Diễn giải: Tồn đầu kỳ (PP đích danh)

Mã vật tư	Tên vật tư	Mã kho	Số lượng	Giá	Giá nt	Thành tiền	Thành tiền nt
T0001	Hàng hóa T001	KTP	12,00	345 000,00	0,0000000	4 140 000	0,00
T0001	Hàng hóa T001	KTP	20,00	900 000,00	0,0000000	18 000 000	0,00

F4-Thêm, F8:Xóa

Nhận Hủy bỏ

2.4 Chuyển tồn kho sang năm sau

Chức năng

- Sau khi đã cập nhật xong số liệu của năm trước, ta thực hiện kết chuyển số tồn kho sang năm sau.

Nếu sau khi đã kết chuyển số tồn kho mà ta sửa lại số liệu của năm trước khi kết chuyển có ảnh hưởng đến số tồn kho thì phải thực hiện kết chuyển lại.

M Chuyen ton kho sang nam sau

Chuyển từ năm: 2012 Sang năm: 2013

Nhận Hủy bỏ

3. Cập nhật số liệu

3.1 Phiếu nhập kho

Chức năng

- Phiếu nhập kho dùng để cập nhật các phiếu nhập thành phẩm từ sản xuất, nhập trả lại các NVL từ sản xuất, nhập điều chuyển, nhập khác.
- Các phiếu nhập mua được cập nhật ở phân hệ kế toán mua hàng và công nợ phải trả.
- Trong trường hợp điều chuyển kho qua 2 bước thì phiếu nhập điều chuyển được cập nhật ở menu này. Nếu thực hiện điều chuyển kho 1 bước thì phiếu nhập điều chuyển cập nhật ở menu phiếu xuất điều chuyển kho.

Phiếu nhập kho. Kỳ: 01/01/11-01/01/99

Loại PN: 4 Nhập từ sản xuất Ngày HT: 01/01/2011
Mã khách: NV001 Nguyễn Thị Mai Ngày lập CT: 01/01/2011
Địa chỉ: P. Kế toán Quyển số:
Ng. giao hàng: Nguyễn Thị Mai Số CT: 26
Diễn giải: Nhập từ sản xuất Tỷ giá: VND 1,00

Sửa trường tiền Nhập theo giá TB cho VT tính giá TB F4 - Thêm dòng, F8 - Xóa dòng

Stt	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Vụ việc	Mã FX	Tồn kho	Số lượng	Giá	Thành tiền	Tk nợ
1	TP001	Cọc bê tông PC300	M3	KTP		NMSX	1 210,00	1 222,00	0,00	0 155	
2	TP002	Cọc bê tông PC400	M3	KTP		NMSX	2 000,00	2 000,00	0,00	0 155	

Chuyển dữ liệu Số lượng: 3 222,00 Tổng tiền: 0

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Lưu Mới Copy In ctừ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Thông tin chi tiết

Phân thông tin chung về chứng từ:

Mã giao dịch Mã giao dịch nhập kho: 4 - Nhập từ sản xuất, 9 - Nhập khác
Mã khách Mã khách hàng
Tên khách Tên khách hàng

Địa chỉ	Địa chỉ khách hàng
Người giao hàng	Tên người giao hàng
Diễn giải	Nội dung nhập hàng
Ngày hạch toán	Ngày hạch toán chứng từ
Ngày lập phiếu nhập	Ngày lập phiếu nhập
Quyển số	Quyển số của phiếu nhập
Số phiếu nhập	Số phiếu nhập
Mã ngoại tệ	Mã ngoại tệ phát sinh chứng từ
Tỷ giá	Chọn tỷ giá phát sinh của chứng từ, nếu đồng tiền giao dịch là đồng tiền hạch toán thì chương trình tự động gán tỷ giá bằng 1

Phân chi tiết các mặt hàng:

Stt	Số thứ tự của từng dòng dùng để sắp xếp các dòng theo ý muốn, chương trình mặc định thể hiện ở dòng đầu tiên là 1 và tăng dần sau đó.
Mã hàng	Mã hàng hóa, vật tư
Tên hàng	Tên hàng hóa, vật tư
Đơn vị tính	Đơn vị tính của hàng hóa, vật tư
Mã kho	Mã kho hàng nhập
Mã vụ việc	Cập nhật mã vụ việc khi cần theo dõi
Tồn kho	Số lượng tồn kho hiện thời
Số lượng	Số lượng nhập
Giá xxx	Đơn giá nhập theo đồng tiền giao dịch
Thành tiền xxx	Thành tiền theo đồng tiền giao dịch
Giá yyy	Đơn giá nhập theo đồng tiền hạch toán
Thành tiền yyy	Thành tiền theo đồng tiền hạch toán
Tài khoản nợ	Tài khoản nợ hàng hóa, vật tư, chi phí
Tài khoản có	Tài khoản có

Mã các trường tự do Do NSD khai báo có/không sử dụng trường tự do (như mã vụ việc, mã phí, mã bộ phận,...) được khai báo trong phân hệ hệ thống\Khai báo màn hình nhập chứng từ

Phân tính tổng của phiếu nhập

Số lượng Tổng số lượng vật tư nhập kho
Tổng tiền Tổng tiền hàng nhập kho
Trạng thái Ghi vào sổ cái và đã ghi sổ cái
Chuyển dữ liệu Chuyển dữ liệu sang bản khác (Từ kho sang kế toán chẳng hạn)

3.2 Phiếu xuất kho

Chức năng

- Phiếu xuất kho dùng để cập nhật các phiếu xuất NVL, CCLĐ... cho sản xuất, cho sử dụng và xuất khác

Phiếu xuất kho. Kỳ: 01/01/11-01/01/99

Mã giao dịch: 4 Xuất cho sản xuất Ngày HT: 03/08/2013
Mã khách: 331.129 CTY TNHH thương mại và dịch vụ Thảo Linh Ngày lập CT: 03/08/2013
Địa chỉ: Đội 1 - T.Thống Nhất - X.Kim Lan - GL - HN Quyển số:
Người nhận: Số CT: 4
Diễn giải: Xuất kho cho sản xuất Tỷ giá: VND 1,00

Sửa trường tiền Xuất theo giá đích danh cho VT tính giá TB F4-Thêm dòng, F8-Xóa, F5-Xem PN, Ctrl + F5 SXLT, Ctrl + F7 LSX

Stt	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã kho	Mã PX	Mã SP	Mã vụ việc	Tôn kho	Số lượng	Giá	Thành tiền	Tk nợ	Tk có
1	V012	Đá xô bỏ	m3	KHH	NMSX	TP001		- 180,00	180,00	45 000,00	8 100 000	621	1561
2	V013	Xi măng PC30	Tấn	KHH	NMSX	TP001		- 189,90	189,90	43 000,00	8 165 700	621	1561

Chuyển dữ liệu Số lượng: 369,90 Tổng tiền: 16 265 700

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Lưu Mới Copy In chữ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Thông tin chi tiết

Cập nhật thông tin tương tự như phiếu nhập kho

Chương trình cho phép tra cứu giá của các phiếu nhập để cập nhật giá cho phiếu xuất (dùng phím F5)

Xuất bán được cập nhật ở menu hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho tại phân hệ kế toán bán hàng và công nợ phải thu

Trong trường hợp điều chuyển kho qua 2 bước thì phiếu xuất điều chuyển được cập nhật ở menu này, nếu thực hiện điều chuyển kho 1 bước thì phiếu xuất điều chuyển cập nhật ở menu phiếu xuất điều chuyển kho

Trong trường hợp nhập mua và xuất thẳng luôn thì sử dụng màn hình phiếu nhập xuất thẳng ở phân hệ kế toán mua hàng và công nợ phải trả

3.3 Phiếu xuất điều chuyển kho

Chức năng

- Trong trường hợp điều chuyển kho 1 bước thì phiếu xuất điều chuyển được cập nhật ở menu này, khi này chương trình tự động tạo luôn phiếu nhập kho điều chuyển. Nếu thực hiện điều chuyển kho qua 2 bước thì phiếu xuất điều chuyển cập nhật ở menu phiếu xuất kho.

Stt	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Mã Vv	Tồn kho	Số lượng	Giá	Thành tiền	Tk nợ	Tk có	I
1	TP001	Cọc bê tông PC300	M3		1 210,00	12,00	340 000,00	4 080 000	155	155	
2	V003	Dầu thủy lực	Lit		-12,00	12,00	23 500,00	282 000	1561	1561	

Thông tin chi tiết

Phần thông tin chung về chứng từ:

Mã kho xuất

Mã kho xuất hàng hóa, vật tư

Mã kho nhập	Mã kho nhập hàng hóa, vật tư
Người nhận hàng	Tên người nhận hàng
Diễn giải	Nội dung nhập hàng
Ngày hạch toán	Ngày hạch toán chứng từ
Ngày lập phiếu xuất	Ngày lập phiếu xuất
Quyển số	Quyển số của phiếu xuất
Số phiếu xuất	Số phiếu xuất
Mã ngoại tệ	Mã ngoại tệ phát sinh chứng từ
Tỷ giá	Chọn tỷ giá phát sinh của chứng từ, nếu đồng tiền giao dịch là đồng tiền hạch toán thì chương trình tự động gán tỷ giá bằng 1

Phân chi tiết các mặt hàng cập nhật tương tự như phiếu nhập kho

3.4 Tính giá trung bình

Chức năng

- Chương trình cho phép tính giá trung bình di động, trung bình cho một tháng, một quý, 6 tháng hoặc cả năm tùy theo lựa chọn của người sử dụng.
- Giá xuất kho được tính vào cuối tháng hoặc cuối kỳ (quý, 6 tháng, 1 năm) sau khi ta đã cập nhật xong tất cả các chứng từ đầu vào của các hàng hóa vật tư. Giá này được tính và cập nhật cho các phiếu xuất, cập nhật vào giá vốn của các hoá đơn bán hàng và các phiếu nhập theo giá trung bình

Tính giá trung bình

Từ tháng Năm

Đến tháng Năm

Kho

Vật tư

Tài khoản vật tư

Nhóm vật tư 1

Nhóm vật tư 2

Nhóm vật tư 3

Tạo PX chênh lệch giá trị tồn kho

- 0 - Không tạo PX chênh lệch giá trị tồn kho
- 1 - Tạo PX chênh lệch cho các trường hợp số lượng = 0, tiền#0
- 2 - Tạo PX chênh lệch cho tất cả các trường hợp có PS chênh lệch

Cập nhật giá trung bình

- 0 - Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho
- 1 - Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho và sổ cái
- 2 - Cập nhật giá trung bình đã tính vào sổ cái

Thông tin chi tiết

Từ kỳ ... năm	Kỳ của năm nào bắt đầu tính giá trung bình
Đến kỳ ... năm	Giá trung bình được tính đến kỳ nào của năm
Kho	Mã kho tính giá trung bình
Vật tư	Mã vật tư tính giá trung bình
Tài khoản	Tài khoản vật tư tính giá trung bình
Nhóm vật tư 1, 2, 3	Nhóm vật tư tính giá trung bình
Tạo px CL giá trị tồn kho	Tạo phiếu xuất chênh lệch giá trị tồn kho, chương trình có 3 cách chọn: 0 – Không tạo phiếu xuất chênh lệch giá trị tồn kho; 1 – Tạo phiếu xuất chênh lệch các trường hợp số lượng = 0, tiền khác 0; 2 – Tạo phiếu xuất chênh lệch cho tất cả các trường hợp có phát sinh chênh lệch
Cập nhật giá trung bình	Cập nhật giá khi tính trung bình cập nhật vào sổ nào, chương trình có 3 cách lựa chọn: 0 – Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho; 1 – Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho và sổ cái; 2 – Cập nhật giá trung bình đã tính vào sổ cái

3.5 Tính giá trung bình di động theo ngày

Chức năng

- Chương trình cho phép tính giá hàng tồn theo phương pháp trung bình di động theo ngày – mỗi ngày chương trình sẽ tính lại giá trung bình và các phiếu xuất trong ngày có cùng 1 giá xuất.
- Cách tính và các lưu ý đều giống như phương pháp giá trung bình tháng (kỳ) và có thể đọc ở mục trên.

3.6 Tính giá nhập trước xuất trước

Chức năng

- Giá NTXT được MvAccPro15.0 tính cho các phiếu xuất bằng cách trừ dần từ các phiếu nhập theo nguyên tắc nhập trước xuất trước
- Giá NTXT không được tính ngay khi làm phiếu xuất, giá xuất NTXT chỉ được cập nhật khi ta chạy chức năng “Tính đơn giá NTXT”. Lưu ý là MvAccPro15.0 đưa ra đơn giá xuất cuối cùng chứ không chỉ ra cho người sử dụng biết là phiếu xuất được xuất từ các phiếu nhập nào.

4. Báo cáo hàng tồn kho

4.1 Báo cáo hàng nhập

Chương trình cung cấp các mẫu báo cáo hàng nhập kho sau:

1. Bảng kê phiếu nhập
2. Tổng hợp hàng nhập kho
3. Báo cáo hàng nhập nhóm theo 2 chỉ tiêu

4.2 Báo cáo hàng xuất

Chương trình cung cấp báo cáo hàng xuất kho sau:

1. Bảng kê phiếu xuất
2. Bảng kê phiếu xuất nhóm theo dạng xuất
3. Tổng hợp hàng xuất kho

4. Báo cáo hàng xuất nhóm theo 2 chỉ tiêu

4.3 Báo cáo hàng tồn kho

Chương trình cung cấp các báo cáo hàng nhập xuất tồn kho:

1. Thẻ kho / Sổ chi tiết vật tư
2. Thẻ kho / Sổ chi tiết vật tư (lên cho nhiều vật tư)
3. Bảng tổng hợp chi tiết vật tư
4. Tổng hợp nhập xuất tồn
5. Báo cáo tồn kho
6. Báo cáo tồn theo kho
7. Báo cáo tồn kho đầu kỳ
7. Báo cáo tồn kho theo phiếu nhập (giá NTXT)
9. Bảng giá trung bình tháng
10. Kiểm tra tồn kho âm
11. Tổng hợp nhập xuất tồn theo chứng từ
12. Tổng hợp nhập xuất tồn theo nhóm giá